

KẾ HOẠCH

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế trên địa bàn xã Vĩnh Phong

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 tỉnh An Giang; Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh An Giang về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh An Giang năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế trên địa bàn xã Vĩnh Phong, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN), góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của xã năm 2026 theo định hướng của tỉnh..

2. Mục tiêu cụ thể

Nâng cao giá trị sản xuất CN-TTCN trên địa bàn bằng hình thức tập trung khuyến khích mở rộng quy mô sản xuất, đa dạng hóa ngành nghề, đặc biệt là các lĩnh vực có lợi thế như chế biến nông – thủy sản và ngành nghề truyền thống. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng khoa học – kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Phát triển mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở sản xuất. Khuyến khích thành lập các cơ sở sản xuất mới, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu thị trường, đồng thời hỗ trợ các cơ sở hiện có mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, chú trọng cải thiện công tác quản lý, tiết giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh và tiêu thụ sản phẩm.

Từng bước hình thành các mô hình sản xuất gắn với vùng nguyên liệu. Trên cơ sở quy hoạch, xã tập trung tổ chức sản xuất theo hướng liên kết giữa người dân và cơ sở sản xuất, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, chất lượng. Đồng thời, khuyến khích xây dựng các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập cho người dân.



II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở sản xuất CN-TTCN trên địa bàn. Tập trung tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, tiếp cận nguồn vốn và mặt bằng sản xuất, đồng thời hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và tay nghề cho người lao động.

Phục hồi, phát triển các ngành nghề truyền thống, ngành nghề có lợi thế nhằm bảo tồn giá trị văn hóa và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương bằng cách rà soát, lựa chọn các ngành nghề phù hợp để hỗ trợ khôi phục và mở rộng sản xuất, gắn với nhu cầu thị trường; khuyến khích ứng dụng khoa học – kỹ thuật, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

Hỗ trợ các cơ sở mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới thiết bị, công nghệ bằng cách hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi giúp khuyến khích cơ sở đầu tư máy móc hiện đại, ứng dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật vào sản xuất.

2. Đầu tư, phát triển cụm công nghiệp

Rà soát quỹ đất, định hướng phát triển cụm công nghiệp, điểm sản xuất phù hợp quy hoạch. Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trạng quỹ đất, xác định các khu vực có tiềm năng để bố trí phát triển sản xuất CN-TTCN.

Phối hợp các ngành cấp trên kêu gọi đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

Gắn phát triển công nghiệp với vùng nguyên liệu nông nghiệp, đặc biệt là lúa gạo và thủy sản, là định hướng quan trọng nhằm nâng cao giá trị sản xuất và phát triển kinh tế bền vững.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai một cách nhanh chóng, đúng quy định; tăng cường phối hợp với các tổ chức tín dụng để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi, phục vụ đầu tư mở rộng sản xuất.

Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổ chức đối thoại doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Hỗ trợ kết nối xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, giúp đưa sản phẩm của cơ sở vươn xa hơn hướng đến thị trường ngoài nước.

4. Phát triển nguồn nguyên liệu và liên kết sản xuất

Phối hợp phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp.

Tăng cường liên kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ, đẩy mạnh kết nối giữa người sản xuất với doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị thu mua, chế biến, hình thành chuỗi liên kết chặt chẽ, ổn định. Khuyến khích ký kết hợp đồng bao

tiêu sản phẩm, đảm bảo đầu ra bền vững. góp phần giảm rủi ro, nâng cao giá trị sản phẩm và tăng thu nhập cho người dân.

5. Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số

Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới, tự động hóa trong sản xuất.

Khuyến khích chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn. Khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt.

6. Phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất và phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường hạ tầng logistics, kết nối vận chuyển hàng hóa là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả lưu thông và giảm chi phí sản xuất, kinh doanh.

Tổ chức đào tạo nghề, nâng cao tay nghề cho lao động nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương. Phối hợp với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp tổ chức các lớp dạy nghề phù hợp với nhu cầu thực tế, gắn đào tạo với giải quyết việc làm, chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, nâng cao trình độ chuyên môn, ý thức kỷ luật lao động cho người lao động qua đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng lao động, tăng thu nhập.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; Lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia; Nguồn xã hội hóa; Nguồn đối ứng của chủ thể; Các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng CN-TTCN trên địa bàn. Cụ thể:

Tham mưu UBND xã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển CN-TTCN hằng năm; theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

Chủ trì rà soát tiềm năng, lợi thế, định hướng phát triển ngành nghề, lĩnh vực công nghiệp phù hợp với quy hoạch; đề xuất phát triển cụm công nghiệp, điểm sản xuất tập trung.

Phối hợp các ngành liên quan hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong việc mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học – kỹ thuật, chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh.

Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ tiếp cận các chính sách ưu đãi, nguồn vốn tín dụng.

Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối cung – cầu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy liên kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ, gắn với vùng nguyên liệu.



Phối hợp tổ chức đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp – tiêu thụ công nghiệp.

Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn; kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về môi trường, an toàn lao động và các quy định pháp luật có liên quan.

Định kỳ báo cáo UBND xã, Sở Công thương và cơ quan cấp trên về tình hình phát triển CN-TTCN; đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Phòng, ban, đơn vị thuộc xã

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện các nội dung liên quan theo Kế hoạch này gắn với lĩnh vực của ngành mình phụ trách.

Phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế trong quá trình thực hiện các nội dung liên quan đến đào tạo nghề, giải quyết việc làm; nâng cao nhận thức người dân về chuyển đổi số, khởi nghiệp, phát triển sản xuất.

3. Trường áp các ấp

Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, hộ kinh doanh tích cực tham gia phát triển sản xuất CN-TTCN; chuyển đổi ngành nghề phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu thị trường.

Nắm bắt tình hình hoạt động của các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh trên địa bàn; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp về UBND xã để xem xét, hỗ trợ.

Phối hợp rà soát quỹ đất, quản lý trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất; vận động người dân chấp hành các quy định pháp luật liên quan.

Vận động người dân tham gia các lớp đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao tay nghề; khuyến khích áp dụng khoa học – kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu; chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả triển khai thực hiện tại địa bàn ấp.

4. Doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh

Xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu thị trường; chủ động mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm.

Tích cực đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; ứng dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật, chuyển đổi số, từng bước tự động hóa nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm chi phí.

Tăng cường liên kết với người dân, hợp tác xã và các đơn vị liên quan để hình thành chuỗi sản xuất – chế biến – tiêu thụ, gắn với vùng nguyên liệu ổn định.

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, thuế, lao động, bảo hiểm xã hội, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và phòng cháy, chữa cháy.

Chủ động tham gia các chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề cho người lao động; đảm bảo quyền lợi, cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động.

Tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung – cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài địa phương.

Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc cung cấp thông tin, báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc để được hỗ trợ, tháo gỡ.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển CN-TTCN; nâng cao nhận thức về khởi nghiệp, chuyển đổi nghề, phát triển sản xuất.

Phát huy vai trò tập hợp, vận động hội viên tham gia phát triển kinh tế, xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả; khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở tiểu thủ công nghiệp.

Phối hợp tổ chức đào tạo nghề, tập huấn kỹ năng sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số; hỗ trợ hội viên tiếp cận khoa học – kỹ thuật, nguồn vốn vay và các chính sách hỗ trợ.

Tham gia xây dựng và phát triển các mô hình liên kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ; vận động hội viên tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm.

Tăng cường giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân và doanh nghiệp đến cơ quan có thẩm quyền.

Phối hợp đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong các cơ sở sản xuất.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế trên địa bàn xã Vĩnh Phong.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Công thương AG;
- CT và PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- LĐVP, CVNC;
- BLĐ các ấp;
- Lưu: VT, PKT.



Nguyễn Văn Sỹ

